SỞ GD&ĐT TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT PHAN BỘI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /TB-THPT

Cư Jút, ngày 11 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc triển khai thu học phí, chính sách miễn, giảm học phí, năm học 2023-2024

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực từ ngày 15/10/2021;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND, ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, năm học 2023-2024;

Công văn số 7865/UBND-KGVX ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND;

Căn cứ Công văn số 2541/SGD&ĐT-TCCBTC ngày 04/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông;

Trường THPT Phan Bội Châu, thông báo mức thu học phí, chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của học sinh năm học 2023-2024 như sau *(chỉ trích lược một số quy định liên quan đến học sinh đang theo học tại trường)*:

I. Đối tượng được miễn học phí:

1. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi ***người có công với cách mạng*** nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Trẻ em học mẫu giáo và ***học sinh, sinh viên khuyết tật.***

3. Học sinh phổ thông từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc ***đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng*** theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Học sinh phổ thông có cha hoặc mẹ; hoặc cả cha và mẹ; hoặc ông bà *(trong trường hợp ở với ông bà)* thuộc diện ***Hộ nghèo*** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Học sinh phổ thông ***là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ*** theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sỹ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sỹ quan, binh sĩ tại ngũ.

6. Học sinh, sinh viên ***người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn*** theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền (dân tộc thiểu số rất ít người gồm: *Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).*

II. Đối tượng được giảm học phí:

1. Đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là ***người dân tộc thiểu số*** (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ***ở thôn/bản đặc biệt khó khăn***, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

a) Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà ***cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp*** thường xuyên;

b) Học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có: cha hoặc mẹ; hoặc cả cha và mẹ; hoặc ông bà *(trong trường hợp ở với ông bà)* thuộc diện hộ ***Cận nghèo*** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

III. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập:

1. Học sinh phổ thông: ***Mồ côi cả cha lẫn mẹ***
2. Học sinh phổ thông: ***bị khuyết tật***
3. Học sinh phổ thông thuộc diện: ***Hộ nghèo***
4. Học sinh phổ thông: có hộ khẩu ở ***thôn/bản đặc biệt khó khăn***, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Mức hỗ trợ chi phí học tập: ***150.000đồng/học sinh/tháng.*** Được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 09 tháng/01 năm học, thực hiện chi trả 2 lần trong năm học *(Cuối Học kỳ I và cuối năm học);*

IV. Đối tượng và mức thu học phí năm học 2023-2024:

1. Đối tượng và mức thu:

- Đối tượng: Học sinh đang học tại trường THPT Phan Bội Châu
- Mức thu học phí:

TT	Đối tượng	Mức thu/năm học *(9 tháng/năm học)*	Ghi chú
1	Học sinh thuộc đối tượng phải đóng học phí (09 tháng/năm học)	**405.000 đồng**	45.000đ/tháng/HS
2	Học sinh thuộc đối tượng được giảm 70% mức thu học phí	**121.500 đồng**	13.500/tháng/HS

3	Học sinh thuộc đối tượng được giảm 50% mức thu học phí	**202.500 đồng**	22.500/tháng/HS

*Huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông thuộc khu vực **I** theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-BDT ngày 16/9/2021 của Ban dân tộc.*

2. Thời gian và địa điểm, hình thức thu nộp học phí

Thời gian thu học phí: ***Từ ngày 09/01/2024 đến hết ngày 20/5/2024***

Hình thức nộp học phí: Nộp tiền qua tài khoản hoặc Tiền mặt *(đối với gia đình chưa dùng tài khoản ngân hàng).*

+ Nộp tiền mặt: Tại phòng Thủ quỹ, Trường THPT Phan Bội Châu;

+ Nộp qua tài khoản: Ngân hàng Agribank Nam Dong- tỉnh Đăk Nông:

+ Số Tài khoản: **5308 238 668 779**

+ Tên chủ tài khoản: **Trường THPT Phan Bội Châu**

- Chuyển khoản: qua App hoặc cây ATM hoặc Quét QR tại phòng Văn thư, Thủ quỹ nhà trường.

- Nộp tiền mặt: Tại Ngân hàng

- Nội dung chuyển khoản hoặc nộp tiền: **TRUONG VAN C - Lop 11A1-NOP TIEN HOC PHI, Năm học 2023-2024;**

Sau khi nộp tiền quý phụ huynh hoặc học sinh chụp lại màn hình (nếu chuyển khoản) hoặc phiếu nộp tiền (nếu nộp tiền mặt tại ngân hàng) để gửi cho giáo viên chủ nhiệm biết và tổng hợp gửi về Kế toán hoặc Thủ quỹ nhà trường đối chiếu, tổng hợp, báo cáo.

Giáo viên chủ nhiệm triển khai đến học sinh và cha mẹ học sinh để thanh toán qua tài khoản và hạn chế tối đa việc nộp tiền mặt tại Thủ quỹ.

V. Hồ sơ xin miễm giảm, hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí

1. Đơn xin miễn, giảm học phí **phụ lục II** *(Mẫu do nhà trường phát).*

2. Đơn đề nghị Hỗ trợ chi phí học tập (*dùng cho các đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập),* **phụ lục III** *(Mâu do nhà trường phát).*

3. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học *tập (dùng cho các đối tượng được hưởng đồng thời chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập),* **phụ lục IV** *(Mẫu do nhà trường phát);*

4. Khi làm đơn miễn hoặc giảm học phí, cấp chi phí học tập phải có: Hồ sơ miễn giảm phải làm minh chứng để lưu *(Căn cước công dân; Giấy xác nhận hộ nghèo/cận nghèo; Giấy xác nhận bị khuyết tật; Con gia đình chính sách; Các đối tượng khác theo quy định…phải phô tô công chứng)*

Học phí là khoản tiền mà người học phải nộp để chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí của dịch vụ giáo dục và đào tạo. Vì vậy trừ những đối tượng không phải đóng hoặc được miễn đóng học phí, các đối tượng còn lại bắt buộc phải đóng học phí theo quy định.

Trên đây là Thông báo triển khai thu học phí, chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của trường THPT Phan Bội Châu. Đề nghị các đồng chí: Cán bộ, giáo viên, nhân viên và đặc biệt giáo viên chủ

nhiệm các lớp triển khai rộng rãi đến cha mẹ học sinh và học sinh để được biết, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc xin liên hệ Đ/c **Nguyễn Thị An** (Kế toán) qua số điện thoại 0905.505.686 để được hướng dẫn cụ thể, chi tiết./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT *(để b/c);*
- Chi bộ nhà trường *(để b/c);*
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- LĐNT (để chỉ đạo);
- Các đoàn thể nhà trường (để p/h);
- GVCN (để thực hiện);
- Ban Đại diện CMHS (để phối hợp);
- Website trường;
- Lưu KT-VT./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHAN BỘI CHÂU

HIỆU TRƯỞNG

Người ký: Vương Xuân Trung
Email: trungvxcj.dtnt@daknong.gov.vn
Cơ quan: Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường THPT Phan Bội Châu, Tỉnh Đắk Nông

Vương Xuân Trung